

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2026

V/v *Tranh chấp ly hôn*.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

. Ông CAO ĐÌNH NHÂN

- Thư ký phiên tòa: Bà TRIỆU THẢO TRANG –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà TRẦN HẢI YẾN - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 371/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Âu Thị Thu H**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: **Số D thôn B đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

- Bị đơn: Ông **Dương Thế H1**, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: **Số D thôn B đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Tại phiên tòa nguyên đơn bà **H** vắng mặt có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông **H1** vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn bà **Âu Thị Thu H** trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Vợ chồng quen biết, tìm hiểu, sau đó đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã L cũ nay là H, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại 43/1 **thôn B đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chồng chán nản nên hay rượu chè về chửi vợ, có khi đem gia đình vợ ra chửi, hàng xóm phải nghe những điều không hay...nên hiện nay tôi hay về Ngoại sinh sống. Tôi xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể quay về chung sống nên tôi yêu cầu ly hôn anh **H1**.

- **Về con chung:** Vợ chồng tôi có 02 con chung tên **Dương Thế P**, sinh ngày 19/6/1992 và **Dương Ngọc H2**, sinh ngày 13/01/2002 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn ông Dương Thế H1 vắng mặt.** Quá trình giải quyết vụ án ông **H1** đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng cũng không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà **H**.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông **H1**;

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Lâm Đồng:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 68,70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của bà **Âu Thị Thu H** được ly hôn ông **Dương Thế H1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà **Âu Thị Thu H** với bị đơn ông **Dương Thế H1** cư trú tại **xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2-Lâm Đồng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà **Âu Thị Thu H** và ông **Dương Thế H1** kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chồng chán nản nên hay rượu chè về chửi vợ, có khi đem gia đình vợ ra chửi, hàng xóm phải nghe những điều không hay...nên hiện nay tôi hay về Ngoại sinh sống. Cuộc sống chung đã thật sự chấm dứt. Bà **H** xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên cương quyết ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà **H** và ông **H1** đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà **H** được ly hôn ông **H1** theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đúng pháp luật.

* Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung đều đã thành niên. Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ:

- Điều 33, 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Âu Thị Thu H được ly hôn ông Dương Thế H1.

2. Về án phí: Bà Âu Thị Thu H chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0010379 ngày 12.12.2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật THA Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ bản án các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT LĐ
- VKSND KV2-LĐ
- Phòng THADS KV2-LĐ
- UBND xã Đức Trọng
- Các đương sự
- Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa



Phạm Yến Như

